

Số: 47/2023/QĐST-KDTM

Gò Vấp, ngày 05 tháng 07 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Với Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Quốc Hà

2/ Ông Dương Minh Kiên

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 70/2022/KDST ngày 27 tháng 10 năm 2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X; Địa chỉ: đường Y, phường A, quận B, Thành phố Hà Nội;

- Bị đơn: Công ty TNHH Y; Địa chỉ: đường H, Phường G, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn M, sinh năm: 1979; Địa chỉ: đường K, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP X; Địa chỉ: đường Y, phường A, quận B, Thành phố Hà Nội;

- Bị đơn: Công ty TNHH Y; Địa chỉ: đường H, Phường G, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan: : Ông Phạm Văn M, sinh năm: 1979; Địa chỉ: đường K, xã N, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH Y và Ngân hàng TMCP X đã ký Hợp đồng cho vay hạn

mức số 21/2021- HĐCVHM/NHCT944-LBB ngày 17/03/2021.

2. Công ty TNHH Y có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP X toàn bộ số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 05/7/2023 là: 24.824.300.195 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi bốn tỷ tám trăm hai mươi bốn triệu ba trăm ngàn một trăm chín mươi lăm đồng*). Trong đó, nợ gốc: 21.120.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi một tỷ một trăm hai mươi triệu đồng*), lãi trong hạn: 724.550.289 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm hai mươi bốn triệu năm trăm năm mươi ngàn hai trăm tám mươi chín đồng*), lãi quá hạn: 2.906.408.219 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ chín trăm lẻ sáu triệu bốn trăm lẻ tám ngàn hai trăm M chín đồng*), phạt chậm trả lãi: 73.341.687 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi ba triệu ba trăm bốn mươi một ngàn sáu trăm tám mươi bảy đồng*). Thời hạn thanh toán như sau: Công ty TNHH Y thực hiện việc thanh toán cho Ngân hàng TMCP X thành 02 đợt. Cụ thể:

+ Đợt 1: Thanh toán từ ngày 06/07/2023 đến ngày 21/8/2023 thanh toán số tiền nợ gốc: 12.000.000.000 đồng (*Bằng chữ: M hai tỷ đồng*);

+ Đợt 2: Thanh toán từ ngày 22/8/2023 đến ngày 05/10/2023 số tiền gốc còn lại: 9.120.000.000 đồng (*Bằng chữ: Chín tỷ một trăm hai mươi triệu đồng*); lãi trong hạn: 724.550.289 đồng (*Bằng chữ: Bảy trăm hai mươi bốn triệu năm trăm năm mươi ngàn hai trăm tám mươi chín đồng*), lãi quá hạn: 2.906.408.219 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ chín trăm lẻ sáu triệu bốn trăm lẻ tám ngàn hai trăm M chín đồng*), phạt chậm trả lãi: 73.341.687 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi ba triệu ba trăm bốn mươi một ngàn sáu trăm tám mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày 06/7/2023 cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Y còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay hạn mức số 21/2021-HĐCVHM/NHCT944-LBB ngày 17/03/2021 tương ứng với thời gian, số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thi hành án. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trường hợp Công ty TNHH Y vi phạm bất kỳ thỏa thuận nào về thời gian, phương thức và kỳ hạn trả nợ như đã nêu trên thì Ngân hàng TMCP X đều có quyền nộp đơn yêu cầu thi hành án, thi hành một lần toàn bộ số tiền phải trả và xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Cụ thể:

+ Quyền sử dụng đất diện tích 1.205,3m² và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 252, tờ bản đồ số 19 tại xã N, huyện C, Tp.HCM theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với đất số CE 127635 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM cấp ngày 23/11/2016 cập nhật sang tên ông Phạm Văn M ngày 15/01/2021, theo Bản vẽ hiện trạng vị trí áp ranh do Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài Nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 28/3/2023;

+ Quyền sử dụng đất diện tích 1.117,6m² và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 253, tờ bản đồ số 19 tại xã N, huyện C, Tp.HCM theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với

đất số CB 143512 do UBND huyện C cấp ngày 26/6/2015, cập nhật sang tên ông Phạm Văn M ngày 15/01/2021 theo Bản vẽ hiện trạng vị trí áp ranh do Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài Nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 28/3/2023.

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản được dùng để thanh toán các khoản nợ gốc và lãi của Công ty TNHH Y theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 21/2021- HĐCVHM/NHCT944-LBB ngày 17/03/2021. Trường hợp số tiền thu được từ xử lý tài sản không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Công ty TNHH Y phải tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ.

Trường hợp sau khi phát mại các tài sản đảm bảo để thu hồi số nợ là: Quyền sử dụng đất diện tích 1.205,3m² và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 252, tờ bản đồ số 19 tại xã N, huyện C, Tp.HCM theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng với đất số CE 127635 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM cấp ngày 23/11/2016 cập nhật sang tên ông Phạm Văn M ngày 15/01/2021; theo Bản vẽ hiện trạng vị trí áp ranh do Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài Nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 28/3/2023; Quyền sử dụng đất diện tích 1.117,6m² và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 253, tờ bản đồ số 19 tại xã N, huyện C, Tp.HCM theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 143512 do UBND huyện C cấp ngày 26/6/2015 cập nhật sang tên ông Phạm Văn M ngày 15/01/2021; theo Bản vẽ hiện trạng vị trí áp ranh do Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài Nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh ngày 28/3/2023 để thanh toán cho khoản nợ của Công ty TNHH Y mà số tiền thu được từ việc phát mại các quyền sử dụng đất này còn dư thì Ngân hàng TMCP X có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Phạm Văn M.

5. Trường hợp Công ty TNHH Y đã thực hiện nghĩa vụ trả hết số tiền trên và các khoản tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP X thì Ngân hàng TMCP X có trách nhiệm xóa thế chấp và trả bản chính các giấy tờ sau cho ông Phạm Văn M:

- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng với đất số CE 127635 do Sở Tài nguyên và Môi trường Tp.HCM cấp ngày 23/11/2016 cập nhật sang tên ông Phạm Văn M ngày 15/01/2021;

- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 143512 do UBND huyện C cấp ngày 26/6/2015 cập nhật sang tên ông Phạm Văn M ngày 15/01/2021.

6. Về chi phí tố tụng: Công ty TNHH Y có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP X 10.000.000 đồng (*Bằng chữ: Mười triệu đồng*) tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

III. Án phí KDTM sơ thẩm:

Công ty TNHH Y chịu án phí là: 132.824.300 đồng (*Bằng chữ: Một trăm ba mươi hai triệu tám trăm hai mươi bốn ngàn ba trăm đồng*).

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP X số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm

đã nộp là: 64.913.665 đồng (*Bằng chữ: Sáu mươi bốn triệu chín trăm M ba ngàn sáu trăm sáu mươi lăm đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2022/0011881 ngày 27/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

V. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPHCM;
- VKSND Q.Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Huy Hoàng